

THÀNH PHẦN:

Cefpodoxim 100mg
(Tương đương cefpodoxim proxetil 130,45mg)
Tà dược y d 1 gói 3g

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng-cách dùng và các thông tin khác, xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Đổ lượng thuốc cần uống vào cốc. Cho tiếp nước nguội vào, cứ 3gam thuốc tương ứng với 15-20ml nước. Khuấy đều và uống ngay



**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM**

BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

Tiêu chuẩn TCDS

SDK / Reg No

Số lô SX:

HD:

Rx **GMP-WHO**
THUỐC BÁN THEO ĐƠN

AVIMCI

CEFPODOXIM 100MG

Gói 3g

BỘT PHA HỖN DỊCH UỐNG



COPHAVINA

Chi nhánh CTCP KhoePho
XI NGHIỆP QUỐC PHAM 150
17 Trần Hưng Đạo - Q.4 - TP Hồ Chí Minh

Tỷ lệ: 100%

**MẪU NHẬN THUỐC
NHÂN HỘP**

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÀ PHÊ Duyệt

Rx GMP-WHO
THUỐC BÀN THEO ĐƠN

AVIMICI
CEFPODOXIM 100MG

Hộp 10 gói x 3g
BỘT PHA HỖN DỊCH LƯỢNG

X
CƠ SỞ SẢN XUẤT
XI NGHIỆP DƯỢC PHẨM 150
150 Trần Hưng Đạo - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh



Hướng dẫn sử dụng:
Đeo khẩu trang, rửa tay sạch, rửa bình nước sạch trước khi pha thuốc.
Tránh tiếp xúc trực tiếp với thuốc.
Thuốc để nơi khô ráo.

THÀNH PHẦN:
Cefpodoxim 100mg
(Tương đương cefpodoxime proxetil 130,45mg)
Tá dược: 3g (tổng 1g sachet)
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng-cách dùng và các thông tin khác, xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG ĐỂ BẢO VỆ TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
BẢO QUẢN:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCS
Đã đăng ký tại Cục Quản lý Dược Việt Nam.

X
ARMEPHACO
PHARMACEUTICAL FACTORY 150
150 Trần Hưng Đạo - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh

Rx GMP-WHO
PRESCRIPTION ONLY

AVIMICI
CEFPODOXIME 100MG

Box of 10 sachets x 3g
POWDER FOR ORAL SUSPENSION

AVIMICI
CEFPODOXIM 100MG



NSX (Mfg.date):
Số lô SX (Batch No):
HD (Exp.date):

COMPOSITION:
Cefpodoxim 100mg
(Equivalent to cefpodoxime proxetil 130,45 mg)
Excipients: 3g (total 1g sachet)
Indications, contraindications, dosage-administration, see leaflet inside for further information.
CAREFULLY READ INSTRUCTIONS BEFORE USE
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
STORAGE:
Store in a dry place, temperature not to 30°C, protect from light.
Specialized Manufacturer's

Tỷ lệ: 100%

Ngày 05 tháng 11 năm
Giám đốc cơ sở sản xuất

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

ĐS. Nguyễn Thị Kim Hằng

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

AVIMCI

Bột pha hỗn dịch uống

THÀNH PHẦN:

Cefpodoxim	100mg
(tương đương Cefpodoxim proxetil.....)	130,45 mg)
Croscarmello Sodium, lactose, Citric acid, sodium citrate, sodium benzoate, đường trắng, bột mùi cam, màu vàng quinolein.....v.d.....	1 gói 3 gram

* Dược lực học:

Cefpodoxim là kháng sinh thuộc nhóm cephalosporin thế hệ thứ 3. Dùng theo đường uống, điều trị nhiễm trùng ở vi khuẩn nhạy cảm. Khi uống cùng thức ăn có thể gia tăng hấp thu Cefpodoxim. Cefpodoxim là kháng sinh có tác dụng diệt khuẩn, bền vững với men thủy phân beta-lactamase. Cefpodoxim có hoạt lực đối với cầu khuẩn Gram dương như phế cầu khuẩn, các liên cầu khuẩn nhóm A, B, C, G & với các tụ cầu khuẩn. Tuy nhiên thuốc không có tác dụng chống các tụ cầu khuẩn kháng isoxazolyl – penicilin do thay đổi protein gắn penicilin (kiểu kháng của tụ cầu vàng kháng methicilin MRSA). Kiểu kháng kháng sinh MRSA này đang phát triển ngày càng tăng ở Việt Nam. Cefpodoxim cũng có tác dụng đối với cầu khuẩn Gram âm, các trực khuẩn Gram dương và Gram âm. Thuốc có hoạt tính chống các vi khuẩn Gram âm gây bệnh quan trọng như *E.coli*, *Klebsiella*, *Proteus mirabilis* và *Citrobacter*.

Cefpodoxim ít tác dụng trên *Proteus vulgaris*, *Enterobacter*, *Serratia marcesens* và *Clostridium perfringens*. Các khuẩn này đôi khi kháng hoàn toàn.

Các tụ cầu vàng kháng methicilin, *staphylococcus saprophyticus*, *Enterococcus*, *Pseudomonas aeruginosa*, *Pseudomonas spp.*, *Clostridium difficile*, *Bacteroides fragilis*, *Listeria*, *Mycoplasma pneumoniae*, *Chlamydia* và *Legionella pneumophili* thường kháng hoàn toàn các cephalosporin.

* Dược động học:

- Cefpodoxim proxetil được hấp thu qua đường tiêu hoá và được chuyển hóa bởi các esterase không đặc hiệu, có thể tại thành ruột, thành chất chuyển hóa Cefpodoxim có tác dụng. Sinh khả dụng khoảng 50% và có thể tăng khi có sự hiện diện của thức ăn. Nồng độ đỉnh huyết tương khoảng 1,4; 2,3 và 3,9 mcg/ml đạt được sau 2 – 3 giờ, đối với các liều uống 100, 200 và 400mg Cefpodoxim.

- Khoảng 40% Cefpodoxim liên kết với protein huyết tương. Thuốc được thải trừ dưới dạng không thay đổi qua lọc của cầu thận & bài tiết của ống thận. Khoảng 29 – 38% liều dùng được thải trừ trong vòng 12 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường.

CHỈ ĐỊNH:

- Nhiễm trùng nhẹ đến trung bình đường hô hấp trên & dưới, nhiễm trùng phổi cộng đồng gây ra bởi *Streptococcus pseudomoniae*, *Haemophilus influenzae* (kể cả các chủng sinh ra beta-lactamase) và độc kích phát cấp tính của viêm phế quản mạn do các chủng *Streptococcus pseudomoniae*, *Haemophilus influenzae* hoặc *Moraxella catarrhalis* (không sinh ra beta-lactamase).



- Bệnh viêm tai giữa cấp do các chủng nhạy cảm *S. pneumoniae*, *H. influenzae*.
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ và vừa, chưa có biến chứng; bệnh lậu cấp, chưa biến chứng, ở nội mạc cổ tử cung hoặc hậu môn - trực tràng của phụ nữ và bệnh lậu ở niệu đạo của phụ nữ và nam.
- Nhiễm khuẩn thể nhẹ đến vừa chưa biến chứng ở da và các tổ chức da.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

• Thời kỳ mang thai :

Chưa có tài liệu nào nói đến việc sử dụng Cefpodoxim trong thời gian mang thai. Tuy vậy các Cephalosporin thường được coi như an toàn khi sử dụng cho người mang thai.

• Thời kỳ cho con bú :

Cefpodoxim được tiết qua sữa mẹ với nồng độ thấp, nhưng vẫn có 3 vấn đề sẽ xảy ra đối với trẻ em bú sữa có Cefpodoxim: Rối loạn hệ vi khuẩn đường ruột, tác dụng trực tiếp đến cơ thể trẻ và kết quả nuôi cấy vi khuẩn sẽ sai, nếu phải làm kháng sinh đồ khi có sốt.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh nhân bị nhạy cảm với các Cephalosporin, penicillin và người bị rối loạn chuyển hóa Porphyrin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN :

- Thường gặp: buồn nôn, nôn, ỉa chảy, đau bụng, đau đầu; phản ứng dị ứng: phát ban, nổi mề đay, ngứa.
- Ít gặp như: phản ứng dị ứng; phản ứng như bệnh huyết thanh với phát ban, sốt và đau khớp và phản ứng phản vệ. Da: ban đỏ đa dạng. Gan: rối loạn enzym gan và vàng da ứ mật tạm thời.
- Hiếm gặp như: tăng bạch cầu ưa eosin, rối loạn về máu, viêm thận kẽ có hồi phục, tăng hoạt động bị kích động, khó ngủ, lú lẫn, tăng trương lực và chóng mặt hoa mắt.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

LIỀU DÙNG:

• Người lớn và trẻ em trên 13 tuổi :

- Viêm phế quản mạn hoặc viêm phổi cấp tính: liều thường dùng 200mg/ lần, cứ 12 giờ một lần, trong 10 -14 ngày tương ứng.
- Viêm họng, viêm amidan hoặc nhiễm khuẩn đường tiết niệu: liều thường dùng 100mg/ lần, cứ 12 giờ một lần, trong 5-10 ngày.
- Nhiễm khuẩn da: liều thường dùng 400mg/ lần, cứ 12 giờ 1 lần, trong 7 – 14 ngày.
- Bệnh lậu niệu đạo: dung liều duy nhất 200mg, tiếp theo là điều trị bằng doxycyclin uống để đề phòng có cả nhiễm Chlamydia.

• Trẻ em :

- Viêm tai giữa cấp ở trẻ em từ 5 tháng – 12 tuổi: uống 5 mg/kg (tối đa 200mg) Cefpodoxim mỗi 12 giờ hoặc 10 mg/kg (tối đa 400mg) ngày một lần, trong 10 ngày.
- Viêm phế quản, viêm amidan ở trẻ từ 5 tháng – 12 tuổi: uống 5 mg/kg (tối đa 100mg) mỗi 12 giờ, trong 5-10 ngày.

• Liều cho người suy thận:

- Phải giảm liều tùy theo mức độ suy thận. Đối với người bệnh có độ thanh thải creatinin ít hơn 30ml/phút, và không thẩm tách máu, liều thường dùng, cho cách nhau cứ 24 giờ một lần. Người bệnh đang thẩm tách máu, uống liều thường dùng 3lần/tuần.

CÁCH DÙNG:

- Đổ lượng thuốc cần uống vào cốc. Cho tiếp nước đun sôi để nguội vào, cứ 1 gói thuốc tương ứng với khoảng 15 – 20ml nước. Khuấy đều và uống ngay.

Thận trọng:

- Người có tiền sử dị ứng với Cephalosporin, penicilin hoặc thuốc khác .
- Người mẫn cảm với penicilin, thiếu năng thận và người có thai hoặc đang cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Hấp thu Cefpodoxim giảm khi có chất chống acid, vì vậy tránh dùng Cefpodoxim cùng với chất chống acid.

ẢNH HƯỞNG KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: chưa có dữ liệu

QUÁ LIỀU – XỬ TRÍ: Chưa có trường hợp dùng quá liều, điều trị hỗ trợ khi quá liều xảy ra.

***ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ
ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM***

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO SỰ KÊ ĐƠN CỦA THẦY THUỐC

- **Hạn dùng** : 30 tháng, kể từ ngày sản xuất.
- **Bảo quản** : Để nơi khô, nhiệt độ không quá 30⁰C, tránh ánh sáng.
- **Tiêu chuẩn** : Tiêu chuẩn cơ sở.

TRÌNH BÀY:

Hộp 10 gói × 3 gram.



Chi nhánh CTCTP Armephaco

XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM 150

112 Trần Hưng Đạo - Q1 - TP. Hồ Chí Minh

ĐT : (08) 38367413 - 38368554

Fax : 84 - 8 - 38368437